

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/3/2022
V/v tranh chấp Ly hôn,
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Phan Thị Thùy L**, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy L trình bày: bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ ngày 21/12/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T ghen tuông vô cớ, thường hay xúc phạm nhục mạ bà, ông T không lo làm ăn và không chăm lo cho vợ con. Ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hồng T (nam), sinh ngày 14/9/2010 và Nguyễn Thị Thảo N (nữ), sinh

ngày 21/12/2012, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Thị Thùy L và ông Nguyễn Văn T tiến đến hôn nhân năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ ngày 21/12/2010 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà L có đơn khởi kiện đối với ông T về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con. Ông T có nơi cư trú tại ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 05/11/2021 và ngày 20/01/2022 nhưng ông T không đến tham dự nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ kiện ra xét xử vào ngày 18/02/2022 và tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T.

[3] Theo bà L trình bày nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con, ông còn ghen tuông vô cớ, thường hay xúc phạm nhục mạ bà. Tại phiên tòa hôm nay, bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn, còn ông T luôn vắng mặt và không có động thái gì muốn hàn gắn tình cảm, điều này cho thấy ông T không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân này. Xét, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hồng T (nam), sinh ngày 14/9/2010 và Nguyễn Thị Thảo N (nữ), sinh ngày 21/12/2012. Xét thấy, cả hai con chung đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ, phù hợp với yêu cầu của bà L. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó chưa xem xét giải quyết.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thùy L đối với ông Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: giao Nguyễn Hồng T (nam), sinh ngày 14/9/2010 và Nguyễn Thị Thảo N (nữ), sinh ngày 21/12/2012 cho bà L nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: chưa xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà L nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007014 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND TT.P;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa